CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----------***----------

HỢP ĐỒNG KINH TẾ

Số: 20/2022/HĐKT-TN-CNKC

Khảo sát, lập đề án, thăm dò tính trữ lượng, lập báo cáo ĐTM và lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (đất san lấp) tại khu vực thôn Khuôn Giàn, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (Khu III)

Căn cứ:

- Luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/4/2005 và các căn cứ hướng dẫn thi hành;

-Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 30/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

- Thông tư số 01/2016/TT-BTNMT ngày 13/01/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định kỹ thuật về công tác thăm dò cát, sỏi lòng sông và đất, đá làm vật liệu san lấp.

- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.

- Thông tư số 44/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định nội dung công tác giám sát thi công Đề án thăm dò khoáng sản.

- Thông tư số 45/2016/TT - BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản.

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ Trung tâm Triển khai công nghệ Khoáng chất;

- Căn cứ theo yêu cầu của Công ty cổ phần dịch vụ và thương mại Thống Nhất

Hôm nay, ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại văn phòng Công ty cổ phần dịch vụ và thương mại Thống Nhất, chúng tôi gồm:

1. BÊN GIAO THẦU (sau đây gọi là bên A)

- Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI THỐNG NHẤT

- Đại diện: Ông ***Nguyễn Văn Thống*** - Chức vụ: ***Tổng Giám đốc***

- Địa chỉ: Cụm Công nghiệp vôi – Yên Mỹ, số 1 đường Hoàng Hoa Thám, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang

- Điện thoại : 02043.786666

- Mã số thuế : 2400366845

- TK: 4311 0000 337 073 tại ngân hàng BIDV CN Bắc Giang

- TK : 0731 000 838 383 tại ngân hàng Vietcombank CN Bắc Giang

2. BÊN NHẬN THẦU (sau đây gọi là bên B)

- Tên đơn vị: TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT

- Đại diện: Ông ***Lê Tiến Dũng*** - Chức vụ: ***Giám đốc***

- Địa chỉ: Phòng 2, tầng 1, nhà B, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội.

- Điện thoại: 0423 7523043 - Fax: 0423.7523043;

- Tài khoản: 3100211000523; Tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn - Từ Liêm - Hà Nội;

- Mã số thuế: 0100763608

Hai bên thống nhất cam kết thực hiện những điều dưới đây như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC

Bên A đồng ý giao và bên B đồng ý nhận thực hiện công việc: Khảo sát, lập đề án, thăm dò tính trữ lượng, lập báo cáo ĐTM và lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (đất san lấp) tại khu vực thôn Khuôn Giàn, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (Khu III) cho phía Công ty Cổ phần Dịch vụ và Thương mại Thống Nhất;

Khối lượng công việc thực hiện của hợp đồng như sau:

1.1. Khảo sát, Lập đề án thăm dò;

1.2. Thi công các hạng mục của công tác thăm dò;

1.3. Lập báo cáo thăm dò;

1.4. Lập báo cáo ĐTM;

1.5. Lập báo cáo kinh kế kỹ thuật đầu tư xây dựng;

1.6. Lập hồ sơ xin giấy phép khai thác.

ĐIỀU 2: VỀ TRÁCH NHIỆM

2.1. Đối với bên B:

1. Thu thập, tổng hợp tài liệu lập đề án thăm dò, chỉnh sửa theo yêu cầu của cơ quan chức năng;

2. Thi công các hạng mục thăm dò (trắc địa, địa chất, thi công các công trình thăm dò, lấy các loại mẫu tại thực địa, gia công, phân tích...)

3. Lập báo cáo thăm dò, bảo vệ trước hội đồng các cấp, chỉnh sửa theo yêu cầu của các cơ quan chức năng.

4. Lập báo cáo ĐTM, bảo vệ và chỉnh sửa hoàn thiện ra quyết định;

5. Lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ để phục vụ ĐTM và Quyết định đầu tư dự án; chỉnh sửa hoàn thiện;

6. Lập hồ sơ xin Giấy phép khai thác mỏ, chỉnh sửa hoàn thiện;

7. Chịu trách nhiệm trước bên A về tính chính xác, độ tin cậy của sản phẩm khi giao nộp cho bên A.

2.2. Đối với bên A:

1. Cung cấp các tài liệu hiện có về khu mỏ và của doanh nghiệp có liên quan đến dự án để bên B sử dụng trong quá trình khảo sát, lập báo cáo.

2. Chịu trách nhiệm về các thủ tục hành chính đối với địa phương và các cơ quan quản lý của nhà nước khi thực hiện các công tác thực hiện tại điều 1.

3. Chịu trách nhiệm tổ chức và phương tiện đi lại khi các cơ quan chức năng yêu cầu kiểm tra thực địa khu mỏ.

4. Cử cán bộ theo dõi tiến độ và các hạng mục của hợp đồng.

ĐIỀU 3: SẢN PHẨM GIAO NỘP

Khi hoàn thành từng nội dung công việc ở điều 1 bên B phải nộp cho bên A các sản phẩm theo quy định. Hai bên cùng ký kết biên bản giao nhận các sản phẩm làm cơ sở để thanh lý hợp đồng, cụ thể như sau:

1. Hồ sơ thăm dò và bộ bản vẽ kèm theo; số lượng: 24 bộ;

2. Hồ sơ phê duyệt trữ lượng đảm bảo yêu cầu quy phạm kỹ thuật hiện hành của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam (bộ tài liệu nguyên thuỷ, kết quả phân tích mẫu, báo cáo tổng kết và bộ bản vẽ kèm theo,...); số lượng: 12 bộ;

3. Hồ sơ Đánh giá tác động môi trường (ĐTM); số lượng: 12 bộ;

4. Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình mỏ (dự án, thiết kế và bộ bản vẽ kèm theo), số lượng: 6 bộ;

5. Hồ sơ cấp phép khai thác: số lượng: 04 bộ.

Các báo cáo, tài liệu đều có bản in và bản mềm kèm theo (ghi trên đĩa CD hoặc USB để lưu trữ), được hoàn thiện, chỉnh sửa theo các thông báo của cơ quan chức năng.

Địa điểm giao nộp: Theo thỏa thuận

ĐIỀU 4: THỜI GIAN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

4.1. Thời gian hiệu lực của hợp đồng:

- Hợp đồng có hiệu lực từ khi ký kết;

- Hợp đồng kết thúc khi bên A thanh toán đầy đủ kinh phí cho bên B và bên B xuất hóa đơn theo biên bản thanh lý hợp đồng và giá trị chuyển khoản.

4.2. Thời gian thực hiện: Thời gian của hợp đồng được tính từ khi bên A tạm ứng cho bên B để triển khai công việc đến khi bên B giao nộp hồ sơ (chỉnh sửa hồ sơ) theo các mục. Không tính thời gian chờ đợi khác từ bên A và thời gian chờ phê duyệt ở các cấp. Tuỳ theo điều kiện thực tế có thể thay đổi thời gian thực hiện. Khi thay đổi thời gian của hợp đồng hai bên thông báo bằng văn bản. Thời gian dự kiến chi tiết cho từng hạng mục như sau:

+ Lập đề án thăm dò, chỉnh sửa, in: 20 ngày;
+ Thi công các hạng mục thăm dò: 30 ngày;
+ Lập hồ sơ trữ lượng, chỉnh sửa, in: 30 ngày;
+ Lập hồ sơ ĐTM, chỉnh sửa, in: 40 ngày
+ Lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật, in: 30 ngày
+ Lập hồ sơ khai thác mỏ, in: 10 ngày
+ Chỉnh sửa hoàn thiện khác: 10 ngày

ĐIỀU 5: HÌNH THỨC HỢP ĐỒNG, GIÁ HỢP ĐỒNG

5.1. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo giá thỏa thuận và cố định.

5.2. Giá của hợp đồng:

- Tổng giá trị của hợp đồng là: **450.000.000 đồng** *(Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi triệu đồng chẵn).* Giá trên đã bao gồm thuế và các khoản phí khác.

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

ĐIỀU 6: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

6.1. Phương thức thanh toán

Sau khi hợp đồng có hiệu lực thi hành, bên B tiến triển khai công việc. Bên A tạm ứng theo từng đợt, sau khi bên B hoàn thành các báo cáo kết quả các hạng mục công việc thực hiện theo hợp đồng. Cụ thể như sau:

- Đợt 1: Sau khi hợp đồng được ký kết, bên A tạm ứng cho bên B số tiền: **55.000.000** đồng (Năm mươi lăm triệu đồng chẵn) để bên B tiến hành khảo sát, thu thập số liệu, tiến hành lập đề án thăm dò, thi công các hạng mục thăm dò.

- Đợt 2: Sau khi bên B chuyển máy và thiết bị thi công đến hiện trường, bên A tạm ứng cho bên B số tiền: **55.000.000** đồng (Năm mươi lăm triệu đồng chẵn) để bên B tiến hành công tác khoan thăm dò.

- Đợt 3: Sau khi hoàn thành công tác thăm dò, bên B nộp báo cáo cho bên B, bên A tạm ứng cho bên B số tiền: **105.000.000** đồng (Một trăm linh lăm triệu đồng chẵn) để bên B chuẩn bị công tác họp thẩm định, chỉnh sửa và trình phê duyệt trữ lượng.

- Đợt 4: Sau khi có Quyết định phê duyệt trữ lượng, bên A tạm ứng cho bên B số tiền: **105.000.000** đồng (Một trăm linh lăm triệu đồng chẵn) để bên B thực hiện công tác lập ĐTM, họp thẩm định và trình phê duyệt.

- Đợt 5: Sau khi có Quyết định phê duyệt ĐTM, bên A tạm ứng cho bên B số tiền: **55.000.000** đồng (Năm mươi lăm triệu đồng) để bên B hoàn thiện báo cáo kinh tế kỹ thuật xin Quyết định đầu tư và giấy phép khai thác.

6.2. Thanh lý hợp đồng

Sau khi có giấy phép khai thác khoáng sản, nếu không có phát sinh, hai bên tiến hành lập biên bản thanh lý hợp đồng (kể cả phụ lục hợp đồng nếu phát sinh công việc) bên A chuyển nốt số tiền còn lại theo biên bản thanh lý hợp đồng. Bên B xuất hoá đơn VAT theo đúng số tiền thanh lý hợp đồng giữa hai bên và phù hợp với số tiền bên A chuyển khoản.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CAM KẾT

7.1. Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản của hợp đồng, không được đơn phương thay đổi, hủy bỏ hợp đồng khi chưa được bên đối tác đồng ý bằng văn bản.

7.2. Bên nào vi phạm các điều khoản ghi trong hợp đồng sẽ phải chịu trách nhiệm vật chất và phải bồi hoàn chi phí mà bên kia bỏ ra.

7.3. Trường hợp bất khả kháng: nếu do thiên tai hoặc một lý do khách quan nào khác không thuộc phạm vi giải quyết của bên A và bên B mà hợp đồng không thực hiện được thì hợp đồng sẽ chấm dứt, không bên nào chịu trách nhiệm trước bên nào.

ĐIỀU 8: THỦ TỤC TRANH CHẤP

8.1. Hợp đồng này là căn cứ cho mọi thỏa thuận ký kết của hai bên và là cơ sở để giải quyết mọi vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

8.2. Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau tiến độ thực hiện hợp đồng. Nếu có vấn đề gì trở ngại phát sinh, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và tích cực cùng nhau bàn bạc tìm giải pháp để khắc phục.

8.3. Hai bên cam kết nghiêm chỉnh chấp hành những nội dung đã ghi trong hợp đồng. bên nào vi phạm sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật hiện hành. Trong quá trình thực hiện, có gì vướng mắc hai bên gặp nhau bàn bạc giải quyết.

ĐIỀU 9: ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Hợp đồng này được lập thành 06 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 03 bản.
- Hai bên thống nhất cùng ký tên.

ĐẠI DIỆN BÊN B	ĐẠI DIỆN BÊN A
GIÁM ĐỐC	TỔNG GIÁM ĐỐC
PGS-TS. Lê Tiến Dũng	NGUYỄN VĂN THỐNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----------*----------**

Hà Nội, ngày 15 tháng 09 năm 2023

BIÊN BẢN XÁC NHẬN KHỐI LƯỢNG, GIÁ TRỊ HOÀN THÀNH

I. Căn cứ nghiệm thu:

Căn cứ Hợp đồng số 20/2022/HĐKT-TN-CNKC ngày 15/4/2022 giữa Công ty Cổ phần dịch vụ và thương mại Thống Nhất và Trung tâm Triển khai công nghệ khoáng chất về việc Khảo sát, lập đề án, thăm dò tính trữ lượng và lập báo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (đất san lấp) tại khu vực thôn Khuôn Giàn, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang (Khu III);

Căn cứ biên bản bàn giao tài liệu ngày 15 tháng 09 năm 2023.

II. Thời gian, địa điểm, đối tượng nghiệm thu

- Thời gian, địa điểm:

+ Bắt đầu: 90h00' ngày 15 tháng 09 năm 2023;

+ Kết thúc: 10h30' ngày 15 tháng 09 năm 2023;

+ Địa điểm: Văn phòng Trung tâm Triển khai công nghệ khoáng chất.

- Đối tượng nghiệm thu: Tài liệu được thực hiện theo hợp đồng số 20/2022/HĐKT-TN-CNKC ngày 15/4/2022 của Trung tâm Triển khai công nghệ khoáng chất thực hiện.

III. Thành phần nghiệm thu

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ THƯƠNG MẠI THỐNG NHẤT

- Đại diện: Ông **Nguyễn Văn Thống** - Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

BÊN B: TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT

- Đại diện: Ông **Tô Xuân Bản** - Chức vụ: **Phó giám đốc**

IV. Nội dung nghiệm thu

1. Về khối lượng, chất lượng:

- Số lượng hồ sơ: 04 bộ tài liệu in và các tài liệu khác đi kèm;

- Chất lượng hồ sơ: Sau khi kiểm tra tài liệu, hồ sơ bàn giao đã xác định: Các tài liệu do bên B thực hiện theo nội dung hợp đồng: Phù hợp với Tiêu chuẩn quy định của

Nhà nước cũng như ngành địa chất, Bộ Tài nguyên Môi trường, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật rõ ràng, sạch đẹp;

- Tiến độ thực hiện: Thực hiện đúng tiến độ theo yêu cầu của bên A.

2. Về giá trị

- Giá trị hợp đồng: **450.000.000** đồng (đã bao gồm thuế VAT);
- Giá trị xác nhận lần này: **320.000.000** đồng (đã bao gồm VAT)

(Bằng chữ: Ba trăm hai mươi triệu đồng chẵn)

Chi tiết tại phụ lục kèm theo biên bản

V. Kết luận

- Biên bản này là các căn cứ để bên A thanh toán giá trị xác nhận cho bên B;
- Biên bản lập thành 04 bản, Bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN B	**ĐẠI DIỆN BÊN A**
PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH	TỔNG GIÁM ĐỐC
Tô Xuân Bản	NGUYỄN VĂN THỐNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT
TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC NHẬN

Cán bộ tham gia đề tài nghiên cứu khoa học sản xuất năm 2023 - 2024
TẠI TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT

TT	Tên hợp đồng	Số HĐ	Ngày thanh toán	Tổng giá trị HĐ	Tổng số tiền chuyển về	Chủ nhiệm đề tài	Thành viên tham gia
1	Thực hiện công tác trắc địa khối lượng thi công khoan thăm dò năm 2023 thuộc Phương án thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019 - 2020, kế hoạch 05 năm 2021-2025 trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2734/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 mỏ than Ngã Hai	70/2023/HĐ-KHĐT (20/03/2023)	09/2023	163.905.896	122.294.585	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Lê Thị Ngọc Tú
2	Thực hiện một phần công việc Lập Báo cáo tổng hợp tài liệu địa chất, kiểm kê trữ lượng than còn lại đến 31/12/2022 trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2820/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 mỏ than Cọc Sáu	28/2023/HĐ-KHĐT (11/01/2023)	08/2023	108.142.694	108.142.694	Nguyễn Trung Thành	Phạm Trường Sinh; Phạm Thị Vân Anh
3	Lập hồ sơ tính trữ lượng còn lại, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình, hoàn thiện hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản (đất, đá san lấp) tại khu vực núi Khống, thôn Mỏ Thổ, xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang	156/2023/HĐKT-TT-CNKC (10/07/2023)	12/2023	420.000.000	350.000.000	Phạm Trường Sinh	Nguyễn Trung Thành; Lê Thị Ngọc Tú
4	Lập hồ sơ xin cấp phép khai thác khoáng sản(đất san lấp) phần diện tích chưa cấp phép khi thực hiện dự án "sân Golf và nghỉ dưỡng Bắc Giang" tại xã Chu Điện, Khám Lạng và yên Sơn, huyện Lục Nạm, tỉnh bắc Giang.	135/2023/HĐKT-TA-CNKC (18/04/2023)	10/2023	88.000.000	86.400.000	Phạm Trường Sinh	Nguyễn Trung Thành; Lê Thị Ngọc Tú
5	Lập đề án thăm dò tính trữ lượng và lập báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường(đất san lấp) tại khu vực thôn Khuôn Giàn, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang	20/2022/HĐKT-TN-CNKC (15/04/2022)	09/2023	450.000.000	320.000.000	Phạm Trường Sinh	Nguyễn Trung Thành; Phạm Thị Vân Anh

XÁC NHẬN CỦA TRUNG TÂM
TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT

TRUNG TÂM TRIỂN KHAI CÔNG NGHỆ KHOÁNG CHẤT

GIÁM ĐỐC
TS Tô Xuân Bản